

THÔNG BÁO

Mời chào giá mua sắm Hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh năm 2026-2027 của Trung tâm y tế Đak Đoa.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung Tâm Y tế Đak Đoa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: mua sắm Hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh năm 2026-2027 để phục vụ công tác chuyên môn của Trung Tâm Y Tế Đak Đoa. với nội dung cụ thể như:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds Nông Lê Trung – Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT.

SĐT: 0934969977, địa chỉ Email: van_thu_ttdd@syt.gialai.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung Tâm Y tế Đak Đoa

146 Wừu, Thôn 7, xã Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai.

- Nhận qua Email: van_thu_ttdd@syt.gialai.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 14/04/2026 đến trước 15h00 ngày 24/04/2026. Các báo giá nhận được sau thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 24/04/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục Mua sắm Hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh năm 2026-2027 của Trung Tâm Y Tế Đak Đoa (*Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo*).

Lưu ý:

- Báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam ghi rõ các thông tin sau:
 - + Tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại, Mã số thuế đơn vị.
 - + Hiệu lực báo giá: phải tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
 - + Đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp.
 - + Ghi rõ: “Giá trên đã bao gồm chi phí vật tư, nhân công, vận chuyển, thuế và các chi phí khác đến tận Trung Tâm Y tế Đak Đoa”.
- Rất mong nhận được báo giá của đơn vị.
Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam;
- Trang Website TTYT;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTYT.



SIÁM ĐỐC

Vũ Chí Hùng

Phụ lục
DANH MỤC HOÁ CHẤT, SINH PHẨM, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, CHẨN
ĐOÁN HÌNH ẢNH NĂM 2026-2027

(Kèm theo thông báo số /TB-TTDD ngày /04/2026 của
Trung tâm Y tế Đak Đoa)

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CƠ BẢN	Quy cách	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
A	HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM					
I.	Hoá chất máy huyết học tự động 80TS					
1	Dung dịch pha loãng cho máy phân tích huyết học tự động	- Thành phần: Natri sunphat (1%), đẽm photphat vô cơ (<0,6%), natri clorua (<0,3%), natri azit (<0,05%) -Đóng gói: 1x 20L - TCCL: CE, ISO 13485	Thùng/ 20l	Đức	Thùng	15
2	Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng cho máy huyết học	- Thành phần: Muối amoni bậc bốn (2,7%), chất hoạt động bề mặt (<0,05%) - Đóng gói: 2x1L - TCCL: CE, ISO 13485	Thùng 2x1l	Đức	Thùng	5
3	Dung dịch rửa cho máy phân tích huyết học tự động	- Thành phần: Natri photphat (<1%), natri clorua (<1%), chất hoạt động bề mặt (<2%), natri azit (<0,05%), xanh bromocresol (<0,001%) - Đóng gói: 1L - Độ bền sau khi mở nắp: 90 ngày -TCCL: CE, ISO 13485	Hộp/ 1l	Đức	Hộp	12
II.	Hoá chất dùng cho máy sinh hoá tự động Monach 240					
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric Acid	R1: Pipes Buffer (pH 7.0) 50 mmol/l; 4-Aminoantipyrine 0.375 mmol/l; Uricase ≥200 U/l R2: Pipes Buffer (pH 7.0) 50 mmol/l; TOOS 1.92 mmol/l; Peroxidase ≥5000 U/l	R1:5 X 44 ML , R2:5 X 11ML	CH Séc	Hộp	4
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CHOLESTEROL	R1: Good's Buffer 50 mmol/l; Phenol 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine 0.3 mmol/l; Cholesterol esterase ≥ 200 U/l; Cholesterol oxidase ≥ 50 U/l; Peroxidase ≥ 3 kU/l	10 X 44ML	CH Séc	Hộp	10
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT/GPT	R1: Tris buffer (pH 7.5) 137.5 mmol/l; L-Alanine 709 mmol/l; LDH (microbial) ≥ 2000 U/l; R2: CAPSO 20 mmol/l; 2-	R1:6X 44ML , R2:6 X 11ML	CH Séc	Hộp	10

		oxoglutarate 85 mmol/l; NADH 1.05 mmol/l				
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST/GOT	R1: Tris buffer (pH 7.8) 110 mmol/l; L-aspartic acid 340 mmol/l; LDH ≥ 4000 U/l; MDH ≥ 750 U/l; R2: CAPSO 20 mmol/l; 2-oxoglutarate 85 mmol/l; NADH 1.05 mmol/l	R1:6X 44ML , R2:6 X 11ML	CH Séc	Hộp	10
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GLUCOSE	R1: Phosphate buffer 250 mmol/l; Glucose oxidase > 25 U/ml; Peroxidase > 2 U/ml; Phenol 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/	10 X 44ML	CH Séc	Hộp	10
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TRIGLYCERIDES	R1: Good's buffer (pH 7.2) 50 mmol/l; 4-Chlorophenol 4 mmol/l; Mg 2^{+} 15 mmol/l; ATP 2 mmol/l; Glycerolkinase ≥ 0.4 KU/l; Peroxidase ≥ 2.0 KU/l; Lipoproteinlipase ≥ 2.0 KU/l; Glycerol-3-phosphate-Oxidase ≥ 0.5 KU/l; 4-Aminoantipyrine 0.5 mmol/l	10 X 44ML	CH Séc	Hộp	10
10	Hóa chất định lượng nồng độ Bilirubin trực tiếp trong máu	R1: Sulphanilic Acid 28.87 mmol/l; HCl 23 mmol/l R2: Sodium Nitrite 2.9 mmol/l	R1: 6x44ml, R2: 6x11ml	CH Séc	Hộp	2
11	Hóa chất định lượng nồng độ Bilirubin toàn phần trong máu	R1: Sulphanilic Acid 28.87 mmol/l; HCl 58.8 mmol/l; Cetrimide 68.6 mmol/l R2: Sodium Nitrite 2.90 mmol/l	R1: 6x44ml, R2: 6x11ml	CH Séc	Hộp	2
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Calci toàn phần	R1: Arsenazo III 0.10 mmol/l; Phosphate buffer (pH 7.8 ± 0.1) 50 mmol/l	10 x 12 ML	CH Séc	Hộp	4
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CREATININE	R1: Sodium Hydroxide 240 mmol/l R2: Picric Acid 26 mmol/l	R1:5 X 44 ML , R2:5 X 11ML	CH Séc	Hộp	6
14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GGT trong huyết thanh	R1: Tris buffer (pH 8.25) 125 mmol/l; Glycyl Glycine 125 mmol/l; R2: L- γ -Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 20 mmol/l	R1:2 X 44 ML , R2:2 x 11 ml	CH Séc	Hộp	2
15	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL DIRECT	R1: MES buffer (pH 6.5) 6.5 mmol/l; N, N-Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline) 3 mmol/l; Polyvinyl sulfonic acid 50 mg/l; Polyethylene-glycol-methyl ester 30 ml/l; MgCl ₂ 2 mmol/l R2: MES buffer (pH 6.5) 50	R1: 4 x 30 ML R2:4 x 10ML	CH Séc	Hộp	15

		mmol/l; Cholesterol esterase 5 kU/l; Cholesterol oxidase 20 kU/l; Peroxidase 5 kU/l; 4-aminoantipyrine 0.9 g/l				
16	Thuốc thử định lượng nồng độ Protein	R1: Copper II Sulphate 12 mmol/l; Potassium Sodium Tartrate 31.9 mmol/l; Potassium Iodide 30.1 mmol/l; Sodium Hydroxide 0.6 mol/l	10 X 44 ML	CH Séc	Hộp	2
17	Thuốc thử xét nghiệm định lượng UREA	R1: Tris Buffer 100 mmol/l; α -Ketoglutarate 5.49 mmol/l; Urease (Jack Bean) ≥ 10 KU/l; GLDH (Microorganism) ≥ 3.8 KU/l; R2: NADH 1.66 mmol/l	R1: 5 X 44 ML , R2: 5 X 11ML	CH Séc	Hộp	6
18	Chất kiểm tra giá trị bình thường các thông số xét nghiệm sinh hóa	Chất kiểm chuẩn mức bình thường	R1: 4x5ML, R2: 1x20ML	CH Séc	Hộp	5
19	Chất kiểm tra giá trị cao các thông số xét nghiệm sinh hóa	Chất kiểm chuẩn mức bệnh lý	R1: 4x5 ML, R2: 1x20ML	CH Séc	Hộp	5
20	Hóa chất rửa máy sinh hóa	Nước rửa máy sinh hoá	1x2l	Anh	Can	5
21	Bóng đèn halogen dùng cho máy sinh hoá	Bóng đèn Halogen vật tư thay thế cho máy xét nghiệm sinh hóa	12V20W	Anh	Cái	4
22	Cuvette dùng cho máy phân tích sinh hóa	Cuvette dùng cho máy phân tích sinh hóa (bộ 6 cái, tổng 120 vị trí)	6x20 Cái /Bộ	Anh	Bộ	2
23	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Albumin	R1: Bromocresol green 0.21 mmol/l; Succinate Buffer 100 mmol/l; Sodium Azide 0.5 g/l	10 X 44 ML	CH Séc	Hộp	1
24	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá	Chất chuẩn cho các xét nghiệm thường quy	4 X 3 ML	CH Séc	Hộp	5
III.	Hoá chất dùng cho Máy xét nghiệm huyết học tự động 19 thông số					
25	Dung dịch Isotonac 3	- Dùng để pha loãng máu cho máy xét nghiệm huyết học - Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan $\geq 0.9\%$, Tris $\geq 0.1\%$ - Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C - Độ ổn định sau khi mở nắp: 60 ngày	18L/ Thùng	Trung Quốc	Thùng	45

26	Dung dịch Hemolynac 3N	- Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin - Thành phần: Nước tinh khiết, chất hoạt động bề mặt muối amoni bậc bốn 3.55% - 3.93% - Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C - Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày	500 ml/ Chai	Trung Quốc	Chai	30
27	Dung dịch Cleanac	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene tridecylether: 0.049% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 180 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE	5L/ can	Nhật Bản	Can	15
28	Dung dịch Cleanac 3	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: vàng nhạt Mùi: khó chịu Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium hypochlorit 1.3% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485,CE - Có CFS Nhật Bản (G7)	5L/ can	Nhật Bản	Can	5
29	Máu chuẩn 3DN	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485,CE - Có CFS Nhật Bản (G7)	2ml/lọ	Mỹ	Lọ	5
IV.	Hoá chất Ngoại kiểm					
30	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất	Dạng đông khô, sử dụng cho chương trình ngoại kiểm	6 x 5ml/hộp	Anh	Hộp	2

	lượng xét nghiệm Sinh hóa					
31	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Huyết Học	Dạng lỏng, thành phần 100% máu người toàn phần, sử dụng cho chương trình ngoại kiểm	3 x 2ml	Anh	Hộp	4
32	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Niệu	Dạng lỏng, thành phần 100% nước tiểu người, sử dụng cho chương trình ngoại kiểm	3x12ml/ Hộp	Anh	Hộp	6
Cộng: 32 danh mục						
B	SINH PHẨM XÉT NGHIỆM					
1	Que test nước tiểu 11 thông số	Đo 11 thông số sinh hóa trong nước tiểu: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose, Ascorbic Acid	Hộp 100 test	Đức	Test	1.000
2	Dengue NS1 Ag Rapid Test	Vùng cộng hợp: kháng thể chuột kháng Dengue Ag; Vạch kết quả: kháng thể thỏ kháng Dengue Ag; Vạch chứng: kháng thể dê kháng IgG chuột.	Hộp 30 test	CTK-Mỹ	Test	3.000
3	Que thử đường huyết	Que thử dùng cho máy đường huyết.	Hộp 50 test	Hàn Quốc	Test	300
4	Quick Test Dengue IgG/IgM	Phát hiện kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1, 2, 3, 4. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần. Độ nhạy: 97,3%. Độ đặc hiệu: 98,1%.	Hộp 25 test	CTK-Mỹ	Test	500
5	Test Ma túy tổng hợp 5 trong 1 (AMP – THC – MOP – COD – HER)	Panel thử xét nghiệm nhanh đa chất gây nghiện này là một xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính nhiều loại chất gây nghiện và chất chuyển hóa của chất gây nghiện trong nước tiểu người ở các nồng độ ngưỡng sau: MOP 300ng/ml ; AMP 300ng/ml; THC 50ng/ml;	Hộp 10 test	Anh	Test	5.000

		COD 250ng/ml ; 6-MAM (HEROIN) 10ng/ml Độ nhạy >99.9% Độ đặc hiệu >99.9% Độ chính xác >99.9% Tỷ trọng mẫu nước tiểu ở các mức độ cao, thấp, bình thường (1.005-1.045) không có ảnh hưởng đến kết quả của test. Độ pH của mẫu nước tiểu từ 5-9 không làm thay đổi kết quả của test .				
6	Que thử xét nghiệm định tính AMP Amphetamine	Phát hiện định tính AMP Amphetamine trong nước tiểu, độ nhạy và độ đặc hiệu trên 99%	Hộp 50 test	Trung Quốc	Test	500
7	Que thử xét nghiệm định tính THC Marijuana	Phát hiện định tính THC Marijuana trong nước tiểu	Hộp 50 test	Trung Quốc	Test	500
8	Que thử xét nghiệm định tính HER Heroin –Morphine - Opiates	Phát hiện định tính Heroin, Morphin và các chất dạng thuốc phiện khác trong nước tiểu	Hộp 50 test	Việt Nam	Test	500
9	Que thử xét nghiệm định tính Morphine MOP	Phát hiện định tính Morphine MOP trong nước tiểu	Hộp 50 test	Trung Quốc	Test	500
10	Quick Test H.Pylori	"Phát hiện định tính kháng thể kháng H. Pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,5%. Độ đặc hiệu: 99,2%.	Hộp 50 test	CTK-Mỹ	Test	1.000
11	Quick Test HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh	Hộp 50 test	Mỹ	Test	1.000
12	Quick Test HCV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,2%.	Hộp 50 test	Mỹ	Test	1.000
13	Quick Test HIV 1&2	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,5%.	Hộp 50 test	Mỹ	Test	1.000

14	Anti A	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai	Lọ / 10ml	Anh	Lọ	4
15	Anti B	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai	Lọ / 10ml	Anh	Lọ	4
Sinh phẩm sử dụng cho Máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Standard F200						
16	Test định lượng HbA1c	bộ xét nghiệm nhanh, định lượng chính xác HbA1c trong máu (mao mạch/tĩnh mạch) bằng phương pháp miễn dịch huỳnh quang		Hàn Quốc	Test	100
Cộng: 16 danh mục						
C	VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
1	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet.	1000 cái/túi	Trung Quốc	Cái	2.000
2	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	500 cái/túi	Trung Quốc	Cái	1.000
3	Lamen	Lamen 22x22	Hộp / 1000 cái	Trung Quốc	Hộp	1
4	Kim chích máu	Làm bằng thép, dùng để lấy máu	Hộp 100 cây	Trung Quốc	Hộp	5
5	Sample Cup	Cốc đựng mẫu	Gói/500 cái	Trung Quốc	Cái	1.000
6	Lam kính	Lam kính trong	Hộp/ 72 cái	Trung Quốc	Hộp	5
7	Lam kính đầu mờ	Lam kính bề mặt nhám	Hộp/ 72 cái	Trung Quốc	Hộp	5
8	Que tăm bông cán nhựa	Que tăm bông dài ≥ 15 cm, một đầu quấn bông gòn thấm nước, dùng để lấy bệnh phẩm	Gói / Que	Trung Quốc	Que	1.000
9	Ống nghiệm có chất chống đông HEPARIN	Ống nghiệm Heparin (Sodium)	100 ống/ khay	Việt Nam	Cái	5.000

10	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm EDTA (K2) chân không	100 ống/ khay	Việt Nam	Cái	45.000
11	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, không nhãn	Ống nghiệm được sản xuất bằng nhựa PP trắng đục tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong, đảm bảo các ống đồng nhất về kích thước và chất lượng	500 ống/ Bịch	Việt Nam	Cái	30.000
12	Cốc đờm	cốc đựng đờm có nắp theo quy định		Việt Nam	Cái	500
13	Gel siêu âm	Không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa dầu, không chứa formaldehyde và muối, đảm bảo không gây hại, không có mùi hôi.	Can 5 lít	Việt Nam	Can 5 lít	30
14	Phim X-quang AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 8x10inch (20x25cm)	-Công nghệ in khô, kỹ thuật số trực tiếp -Công nghệ in được sản xuất tại các nước thuộc EU -Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước, chống ẩm. -Độ đậm quang học tối đa ≥ 3.1 ; -Tương thích với máy in AGFA DRYSTAR -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485,CE Kích thước 8 x 10 inch (20x 25cm), DT 5000IB	Hộp 100 tờ	Bỉ	Hộp	70
15	Phim X-quang nha khoa + thuốc rửa film	Phim x-quang dùng trong nha khoa, có dính kèm túi thuốc rửa phim trên mỗi phim Kích thước phim: 3 x 4 cm	Hộp 100 tờ	Bỉ	Bộ	10
16	Giấy ghi kết quả đo điện tim Size: 63mm x 30m	Kích thước: 63mm x 30m, màu sọc cam	Hộp 100 cuộn	Malaysia	Cuộn	50
17	Giấy in nhiệt	Kích thước: 58mm x 30m	Bì 1 cuộn	Trung Quốc	Cuộn	60
18	Giấy siêu âm trắng đen (110mm x 20m)	Kích thước: 110mm x 20m	Hộp/5 cuộn	Malaysia	Cuộn	80
19	Giêm sa mẹ (Đức)	"Thuốc nhuộm hiện xét nghiệm soi nhuộm tế bào máu ngoại vi và tế bào u xơ tủy xương (nhuộm các tế bào bạch cầu, hồng cầu và	chai 500ml	Trung Quốc	Lít	1

		tiểu cầu trong huyết học) đựng trong chai nâu tối màu làm từ nhựa PP (Polypropylene). Thành phần: Eosin- methylene blue according to Giemsa, Methanol, Glycerol; Phosphate buffer pH 7.2. Cảm quan: + Độ đồng nhất: Đồng nhất về màu sắc, không phân lớp. + Màu sắc: Phù hợp với môi trường. Thể tích 500ml"				
20	Thuốc nhuộm trực khuẩn lao	Bộ nhuộm BK Đàm ZIEHL-Neelsen (Thuốc nhuộm trực khuẩn lao Ziehl Neelsen)	Bộ 3 lọ	Việt Nam	Bộ	2
Cộng: 20 danh mục						
Tổng cộng (A+B+C): 68 danh mục						